

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B T  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-02-2022  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Bà Phạm Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Thiên Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện B T, tỉnh T H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B T, tỉnh T H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2021 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T Ổ, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Anh Lương Văn H1, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T Ổ, huyện B T, tỉnh T H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Cao Thị H trình bày: Chị và anh H1 tự do tìm hiểu trong khoảng 4 năm và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn ngày 30/11/2012 tại UBND xã T Ổ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới hôn nhân có hạnh

phúc, đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H1 không chung thủy cặp bồ với cả chị dâu của chị H nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị đã giàn xếp nhưng anh H1 không thay đổi, không có trách nhiệm với gia đình, một tay chị phải lo toan. Hiện nay chị dâu chị đã ly hôn với anh trai chị và anh H1 vẫn qua lại với chị dâu chị nên chị không chấp nhận được người chồng như vậy. Chị H không còn tình cảm với anh H1 nên tha thiết được ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Lương Quang D, sinh ngày 06/10/2013. Hiện nay chị H là người trực tiếp nuôi con, ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại bản tự khai của cháu Lương Quang D, sinh ngày 06/10/2013 trình bày nguyện vọng được ở với mẹ do bố đi làm xa thì thoải mái mới về.

Bị đơn anh Lương Văn H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa chị Cao Thị H có đơn xin xử vắng mặt. Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Quang D. Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Chị H trình bày không có.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng. Thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS; Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Cao Thị H ly hôn anh Lương Văn H1. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Quang D, sinh ngày 06/10/2013 cho đến khi thành niên. Anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm

a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]*Về hôn nhân*: Chị Cao Thị H và anh Lương Văn H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3]*Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Cao Thị H và anh Lương Văn H1 đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh và chị đã ly thân. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị H ly hôn anh Lương Văn H1.

*Về con chung*. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Quang D, sinh ngày 06/10/2013 cho đến khi thành niên. Anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí*: Chị Cao Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị H. Xử cho chị Cao Thị H ly hôn anh Lương Văn H1.

3. Về con chung: Giao cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Quang D, sinh ngày 06/10/2013 cho đến khi thành niên. Anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lương Văn H1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

**4. Về án phí:** Chị Cao Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã đóng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0008473 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T (chị H đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Cao Thị H và anh Lương Thanh H1. Chị H và anh H1 quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quyên**